

**ĐỀ KIỂM TRA NGUYỄN LÂN 1**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 23/01/2016 (60 PHÚT)**

*(Chọn một câu phù hợp nhất. Không được bắt câu, bắt chữ và chọn đáp án)*

- Trong thực hành rửa tay để phòng chống nhiễm khuẩn, câu nào đúng?
  - Rửa tay trước khi đeo khẩu trang bệnh nhân
  - Rửa tay ở 4 thời điểm
  - Rửa tay ở 1 thời điểm
  - Rửa tay ở 5 thời điểm
  - Rửa tay ở 6 thời điểm
- Để sát khuẩn vùng da lành, ta có thể dùng dung dịch chọn của NMT?
  - Thuốc đỏ
  - Betadine
  - Cồn 70%
  - Nước Dakin
  - Cồn 90%
- Để sát khuẩn vết thương, ta có thể dùng dung dịch chọn của NMT?
  - Oxy già
  - Thuốc tím
  - Nước Dakin
  - Iod 1%
  - Betadine
- Khi phẫu thuật cho bệnh nhân có tiền sử đông thuốc kháng viêm lâu ngày, cần lưu ý điều gì để tránh cầm máu nào sau đây?
  - APPT
  - PT
  - Thời gian máu đông
  - Thời gian máu chảy
  - Thời gian thrombin
- Đặc điểm nào sau đây làm tăng nguy cơ nhiễm trùng vết mổ?
  - Tiền sử cắt dạ dày
  - Tăng huyết áp
  - Dạng hòa tan
  - Hen phế quản
  - Nam giới

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(Chỉ được chọn tối đa 2 lần)

**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LAN 1**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*Chọn một câu trả lời đúng nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ*

6. Một bệnh nhân sau mổ cắt dạ dày trung trực, vào ngày hậu phẫu thứ 7 có nhàn nhạt vết máu chảy ra từ vết mổ, không có dấu hiệu viêm, nguyên nhân nào được nghĩ tới trước tiên?
- Bang vết mổ.
  - Xi rò miệng nối.
  - Dịch từ máu từ vết mổ chảy ra.
  - Nhiễm trùng vết mổ.
  - Tự dịch vết mổ.
7. Nguyên nhân gây chảy máu thứ phát sau mổ:
- Rối loạn đông máu.
  - Lỗi kỹ thuật mổ.
  - Nhiễm trùng.
  - Vận động sớm.
  - Thiếu vitamin K.
8. Chọn câu **KHÔNG PHÙ HỢP**. Để chẩn đoán nguyên nhân sốt sau mổ, cần chú ý:
- Tính chất của sốt.
  - Loại phẫu thuật đã được thực hiện.
  - Thời điểm xuất hiện sốt sau mổ.
  - Các triệu chứng lâm sàng đi kèm.
  - Kinh nghiệm của ekip mổ.
9. Chỉ định đặt nội khí quản ở bệnh nhân suy hô hấp sau mổ:
- $PCO_2 > 45 \text{ mmHg}$  và  $PO_2 < 60 \text{ mmHg}$ .
  - $PCO_2 < 45 \text{ mmHg}$  và  $PO_2 < 60 \text{ mmHg}$ .
  - $PCO_2 > 45 \text{ mmHg}$  và  $PO_2 > 60 \text{ mmHg}$ .
  - $PCO_2 < 45 \text{ mmHg}$  và  $PO_2 > 60 \text{ mmHg}$ .
  - $PCO_2 > 60 \text{ mmHg}$  và  $PO_2 < 45 \text{ mmHg}$ .
10. Dẫn lưu ổ bụng dự phòng chảy máu thường được rút sau:
- 1 - 7 ngày.
  - 7 - 14 ngày.
  - 1 - 2 ngày.
  - 2 - 3 ngày.
  - 3 - 5 ngày.

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ X, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D
<input type="checkbox"/>	A	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(Chỉ được chọn tối đa 2 lần)

**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1**  
**NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**  
*đúng bút chì, bút xóa và mực đỏ*

**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ*

11. Ông dẫn lưu Kehr được dùng:

- A. Dẫn lưu tới mặt.
- B. Mở dạ dày.
- C. Mở hồng tràng.
- D. Dẫn lưu ống mật chủ.
- E. Dẫn lưu xoang phúc mạc.

12. Sau mổ, thời điểm rút dẫn lưu Kehr:

- A. Sau 2 ngày.
- B. Sau 4 ngày.
- C. Sau 6 ngày.
- D. Sau 8 ngày.
- E. Sau 14 ngày.

13. Chọn câu **SAI**. Vận động sớm sau mổ giúp giảm các biến chứng:

- A. Xi rò miệng nối ống tiêu hóa.
- B. Viêm phổi hậu phẫu.
- C. Nhiễm trùng tiết niệu.
- D. Thuyên tắc tĩnh mạch.
- E. Liệt ruột kéo dài.

14. Chọn câu **KHÔNG PHÙ HỢP**. Chỉ định nuôi dưỡng ngoài đường tiêu hóa (đường tĩnh mạch):

- A. Suy dinh dưỡng nặng trước mổ.
- B. Tắc ruột, viêm ruột, liệt ruột.
- C. Hội chứng ruột ngắn.
- D. Rò tiêu hóa.
- E. Viêm phổi hậu phẫu.

15. Đặc điểm của thủng ổ loét dạ dày tá tràng:

- A. Thủng ổ loét dạ dày thường gặp hơn thủng ổ loét tá tràng.
- B. Thủng ổ loét tá tràng có tỉ lệ tử vong cao hơn thủng ổ loét dạ dày.
- C. Nhiễm *Helicobacter pylori* là yếu tố thuận lợi của loét dạ dày tá tràng nhưng không liên quan đến thủng loét dạ dày tá tràng.
- D. Thủng ổ loét tá tràng thường gặp ở mặt trước, hiếm gặp ở mặt sau.
- E. Ngay khi vỡ thủng, dịch dạ dày chảy vào khoang phúc mạc gây nên viêm phúc mạc vi khuẩn.

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**  
*Chọn một câu trả lời đúng nhất. Không dùng bút chì, bút mực và mực đỏ*

16. Triệu chứng của thủng dạ dày tá tràng:
- A. Đau quặn từng cơn dữ dội, nằm lăn lộn trên giường bệnh đã tìm ra thể giảm đau
  - B. Có cùng thành bụng là triệu chứng có giá trị trong chẩn đoán
  - C. Cảm ứng phúc mạc là triệu chứng thường gặp khi bệnh nhân đói
  - D. X-quang bụng đứng luôn luôn tìm thấy liềm hơi dưới hoành
  - E. Gõ mất vùng đục trước gan là triệu chứng có giá trị chẩn đoán
17. Thủng dạ dày tá tràng. Chọn câu SAI:
- A. Ngay khi vỡ thủng, dịch dạ dày chảy vào khoang phúc mạc gây viêm phúc mạc vi khuẩn
  - B. Bệnh nhân đến càng muộn tình trạng nhiễm trùng nhiễm độc càng nặng
  - C. Sốt cao, mạch nhanh nhẹ, thiếu niệu gặp ở bệnh nhân đến muộn
  - D. Cảm ứng phúc mạc thường gặp ở bệnh nhân già yếu, sinh đẻ nhiều
  - E. Sử dụng thuốc kháng viêm NSAIDS là yếu tố nguy cơ
18. Giá trị của các phương tiện chẩn đoán hình ảnh trong thủng ổ loét dạ dày tá tràng. Chọn câu SAI:
- A. Thường thấy liềm hơi dưới hoành bên phải hơn bên trái trên phim X-quang bụng đứng không sửa soạn
  - B. CT-Scan tuy đắt tiền, nhưng ít có giá trị trong chẩn đoán
  - C. Siêu âm có thể thấy hơi tự do và dịch ổ bụng
  - D. Có thể loại trừ chẩn đoán nếu không thấy hơi tự do trong xoang phúc mạc trên phim x-quang bụng đứng không sửa soạn
  - E. Bơm hơi qua thông mũi - dạ dày có thể làm tăng khả năng phát hiện liềm hơi dưới hoành trên phim X-quang bụng đứng không sửa soạn
19. Liềm hơi dưới hoành cần được chẩn đoán phân biệt với, CHỌN CÂU SAI:
- A. Áp xe gan
  - B. Hội chứng Chilaiditi
  - C. Bọng hơi dạ dày
  - D. Áp xe dưới hoành
  - E. Xẹp đáy phổi

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1  
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút màu và mực đỏ

20. Chẩn đoán nào **ÍT NGHI NHẤT** khi chẩn đoán phân biệt với thủng dạ dày tá tràng?
- A. Viêm túi thừa đại tràng
  - B. Viêm tụy cấp
  - C. Nhồi máu cơ tim vùng hoành
  - D. Cơn đau quặn thận phải
  - E. Viêm phúc mạc ruột thừa
21. Điều trị thủng ổ loét dạ dày tá tràng:
- A. Mở trí hoãn vì phần lớn các lỗ thủng sẽ được mạc nối liền đến tam vị thất trái
  - B. Chỉ phẫu thuật khi điều trị nội khoa thất bại
  - C. Phẫu thuật sớm sau vài giờ hồi sức nội khoa
  - D. Đặt sonde mũi dạ dày là không cần thiết
  - E. Sau khi có chẩn đoán xác định, không nên cho thuốc giảm đau.
22. Chọn câu **SAI**, bệnh nhân thủng dạ dày tá tràng có tiền lượng xấu là:
- A. Có kèm bệnh nội khoa nặng
  - B. Có kèm hẹp môn vị
  - C. Đến muộn sau 24 giờ
  - D. Trên 70 tuổi
  - E. Thủng khi bụng đói
23. Bệnh nhân nữ, 43 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải. Khám: không sốt, ấn đau nhẹ HSP. Siêu âm: túi mật căng, vách dày 3mm có sỏi 1,5cm ở cổ túi mật. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- A. Viêm túi mật cấp do sỏi
  - B. Viêm túi mật mạn do sỏi
  - C. Sỏi túi mật không triệu chứng
  - D. Viêm phúc mạc do hoại tử túi mật
  - E. Sỏi túi mật có triệu chứng
24. Bệnh nhân nam, 57 tuổi, vào viện vì đau hạ sườn phải tăng cơn 3 ngày nay. Tiền căn: 1 lần có nhiều lần đau tương tự. Khám: bệnh nhân sốt 38,5°C, vàng da, ấn đau nhiều vùng thượng vị - hạ sườn phải. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- A. Viêm túi mật cấp do sỏi
  - B. Viêm túi mật mạn do sỏi
  - C. Nhiễm trùng đường mật do sỏi ống mật chủ
  - D. Viêm tụy cấp
  - E. Thủng dạ dày

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LÂN 1**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và marker.*

25. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, nhập viện cấp cứu vì đau hạ sườn phải, sốt. Khám: sốt  $39^{\circ}\text{C}$ , ấn đau nhiều vùng hạ sườn phải, dấu Murphy (+). Siêu âm: túi mật căng, vách nề, có dịch quanh túi mật, sỏi 1,8cm ở cổ túi mật. Bạch cầu  $18.000/\text{mm}^3$ . Điều trị thích hợp nhất là:
- Uống thuốc tan sỏi
  - Mổ cấp cứu, phẫu thuật nội soi cắt bỏ túi mật
  - Mổ chương trình, phẫu thuật nội soi cắt bỏ túi mật
  - Mổ chương trình, xé túi mật lấy sỏi và dẫn lưu túi mật
  - Tán sỏi ngoài cơ thể
26. Bệnh nhân nam, 18 tuổi, vào viện vì đau vùng hố chậu phải, không rời luân đi cầu. Khám: ấn đau vùng hố chậu phải, bạch cầu  $8.700/\text{mm}^3$ , siêu âm bụng không phát hiện tổn thương. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- Thủng ổ loét tá tràng
  - Sỏi niệu quan phải
  - Ung thư manh tràng
  - Viêm ruột thừa cấp
  - Sỏi túi mật
27. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, vào viện vì đau vùng hố chậu phải 4 ngày, sốt. Khám: sốt  $39^{\circ}\text{C}$ , khối vùng hố chậu phải, ấn đau. Bạch cầu  $15.700/\text{mm}^3$ . Siêu âm bụng: khối hỗn hợp vùng hố chậu phải. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- Viêm ruột thừa cấp
  - Apix ruột thừa
  - Đám quanh ruột thừa
  - Viêm phúc mạc khu trú ruột thừa
  - Viêm phúc mạc chậu do viêm ruột thừa
28. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, khởi đau vùng hố chậu phải cách nay 5 ngày, hiện đau khắp bụng, sốt cao. Khám: sốt  $39^{\circ}\text{C}$ , ấn đau và gõ kháng khắp bụng. Bạch cầu  $23.200/\text{mm}^3$ . Siêu âm bụng: dịch vùng hạ vị, 2 hố chậu, dọc rãnh đại tràng, dưới gan. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- Apix ruột thừa
  - Đám quanh ruột thừa
  - Viêm phúc mạc khu trú ruột thừa
  - Viêm phúc mạc chậu do viêm ruột thừa
  - Viêm phúc mạc toàn thể do viêm ruột thừa

Cách chọn:

Câu A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

Chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LAN 1**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa sẽ được trừ*

29. Thái độ xử trí đối với đám quanh ruột thừa:
- Cắt ruột thừa cấp cứu
  - Cắt ruột thừa sau 3-4 tháng
  - Mổ dẫn lưu vùng hố chậu phải
  - Cắt ruột thừa, lau vùng hố chậu phải
  - Cắt ruột thừa, rửa toàn bộ xoang phúc mạc, dẫn lưu
30. Thái độ xử trí khi có chẩn đoán viêm ruột thừa cấp:
- Chỉ dùng kháng sinh, sẽ lại chỉ định phẫu thuật sau 6 giờ
  - Phẫu thuật sớm trong vòng vài giờ để cắt ruột thừa trước khi ruột thừa bị vỡ
  - Hồi sức và phẫu thuật cắt ruột thừa sau 24 giờ
  - Hồi sức và phẫu thuật bán khẩn cắt ruột thừa sau 3-4 ngày
  - Cắt ruột thừa lạnh sau 3-4 tháng
31. Cắt ruột thừa lạnh là:
- Cắt ruột thừa trong điều kiện hạ thân nhiệt
  - Cắt ruột thừa trong phòng lạnh
  - Cắt ruột thừa cấp cứu
  - Cắt ruột thừa cơ hội khi phẫu thuật một bệnh lý khác trong ổ bụng
  - Cắt ruột thừa 3-4 tháng sau khi dẫn lưu apxe ruột thừa
32. Bệnh nhân nam, 43 tuổi, thỉnh thoảng đi cầu ra máu đỏ tươi bám theo phân, có lúc máu chảy thành tia, không rối loạn đi cầu. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- Trĩ
  - Ung thư trực tràng
  - Viêm loét đại tràng
  - Nứt hậu môn
  - Polyp đại tràng Sigma
33. Tính chất tiêu ra máu gợi ý trĩ:
- Máu đỏ bầm
  - Máu đỏ tươi bám ngoài thời phân
  - Máu đỏ trộn lẫn vào phân
  - Máu đỏ bầm bầm ngoài phân
  - Tiêu phân đen sệt như bã cà phê

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

X	B	C	D
	B	C	X

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1**  
**VLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*(Thi một mình, phải đọc kỹ đề. Không được hỏi và trao đổi với người khác)*

14. Trường hợp nào được gọi là trĩ triệu chứng?

- A. Trĩ nội độ II
- B. Trĩ ngoại
- C. Trĩ ở bệnh nhân ung thư trực tràng
- D. Trĩ nội độ IV xa, ngứa gây đau
- E. Trĩ chảy máu gây thiếu máu nặng

23. Nguyên tắc điều trị trĩ. Chọn câu **SAI**

- A. Cần phân biệt trĩ bệnh và trĩ triệu chứng
- B. Chỉ điều trị trĩ bệnh có biến chứng hay có biểu hiện lâm sàng rõ
- C. Chỉ phẫu thuật cắt trĩ cho trường hợp trĩ triệu chứng
- D. Cần phối hợp nhiều phương pháp: nội khoa - thủ thuật - phẫu thuật
- E. Luôn chú ý đến chế độ ăn uống, lao động sinh hoạt phù hợp

36. Theo dõi, chăm sóc sau mổ trĩ. Chọn câu **KHÔNG PHÙ HỢP**

- A. Ngâm rửa hậu môn
- B. Dùng thuốc giảm đau
- C. Dùng kháng sinh
- D. Giảm khẩu phần để hạn chế phân di chuyển qua vùng mổ
- E. Nồng hậu môn bằng ngón tay khi cần

37. Bệnh nhân nữ, 36 tuổi, 1 năm nay xuất hiện nhọt cạnh hậu môn, tự vỡ mủ. Lâu lâu, nhọt sưng đau, vỡ mủ rồi tự lành. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- A. Nhọt hậu môn
- B. Trĩ ngoại
- C. Nhọt mông
- D. Rò hậu môn
- E. Ghé

38. Bệnh nhân nam, 16 tuổi, rò hậu môn. Khám bệnh nhân ở tư thế nằm ngửa, lỗ rò ngoại ở vị trí 2 giờ. Theo định luật Goodsall, lỗ trong ở vị trí:

- A. 2 giờ
- B. 4 giờ
- C. 6 giờ
- D. 8 giờ
- E. 10 giờ

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(Chỉ được chọn tối đa 2 lần)



**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN I**  
**VLTT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và máy tính.*

39. Khẩn bệnh nhứt ở tư thế nằm ngửa, lỗ rò ngoài ở vị trí 5 giờ. Thời điểm hoạt động của ruột trong cơ vị trí:
- 2 giờ
  - 4 giờ
  - 6 giờ
  - 8 giờ
  - 10 giờ
40. Nguyên tắc điều trị rò hậu môn. Chọn câu SAI
- Bảo vệ an toàn cơ thắt hậu môn
  - Phá hủy hết đường rò
  - Cắt bỏ đường rò và khâu kín vết thương
  - Cần sinh thiết đường rò để tìm nguyên nhân
  - Cột dây thun cho đoạn rò xuyên cơ thắt
41. Biến chứng đáng ngại nhất sau phẫu thuật rò hậu môn:
- Chảy máu
  - Hẹp hậu môn
  - Sốt phản
  - Tái phát
  - Nhiễm trùng vết mổ
42. Bệnh được xếp vào nhóm tắc ruột do ghen:
- Tắc ruột do thoát vị bẹn nghẹt
  - Tắc ruột do ung thư đại tràng
  - Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
  - Tắc ruột do lồng ruột
  - Tắc ruột do xoắn ruột non
43. Điểm khác biệt chính của tắc ruột do thắt so với tắc ruột do ghen là:
- Nôn sớm hơn
  - Nôn nhiều hơn
  - Nhau có hôi từ ruột hơn
  - Mất nước nhiều hơn
  - Hưng trường nhiều hơn

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1**  
**VIẾT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**  
*Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và máy tính*

44. Nguyên nhân gây tắc ruột cơ năng:

- A. Dây dính
- B. Ung thư đại tràng
- C. Thoát vị đùi
- D. Viêm phúc mạc
- E. Lòng ruột

45. Sinh lý bệnh của tắc ruột. Chọn câu SAI

- A. Giãn lớn đoạn ruột trên chỗ tắc, xẹp đoạn dưới chỗ tắc
- B. Mất huyết tương do tăng tính thấm thành mạch
- C. Hoại tử ruột do thiếu máu nuôi thành ruột
- D. Nhiễm trùng do vi trùng phát triển trong lòng ruột
- E. Không nôn ỉa sẽ không gây mất nước

46. Đặc điểm tắc ruột do ung thư trực tràng:

- A. Nôn sớm
- B. Nôn nhiều lần
- C. Bụng trương to
- D. Bụng trương không đều
- E. Không gây mất nước

47. Triệu chứng thực thể có giá trị nhất trong chẩn đoán tắc ruột:

- A. Đau bụng cơn
- B. Nôn
- C. Dầu rắn bò
- D. Huyết tương
- E. Nhu động ruột tăng

48. Khi thăm khám, triệu chứng có giá trị nhất để chẩn đoán tắc ruột cơ năng là:

- A. Bụng trương, gõ vang
- B. Quai ruột nổi
- C. Dầu rắn bò
- D. Mất âm ruột
- E. Thăm trực tràng thấy bóng trực tràng rỗng

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LAN 1  
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

*Chọn một câu phù hợp nhất. Không đánh hai câu, dù câu nào đúng.*

49. Dấu hiệu cổ giá trị chẩn đoán tắc ruột trên siêu âm bụng là:
- Dịch tự do xoang phúc mạc
  - Đầu máy phải
  - Đầu tuyết rơi
  - Ông mặt chú dấn
  - Khối phản âm dây ở hố chậu phải
50. Bệnh nhân 23 tuổi, vào viện vì đau bụng cơn, nôn, bí trung và đại tiện. Tiền căn: mổ viêm phúc mạc ruột thừa cách 3 năm. Khám: bụng mềm, trướng vừa, sờ mô củ đường trắng giữa dưới rốn lạnh tốt, nghe nhu động ruột tăng. X quang bụng đứng: có nhiều mức nước hơi ruột non. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- Tắc ruột do u bã thức ăn
  - Tắc ruột do ung thư đại tràng
  - Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
  - Tắc ruột do dính
  - Tắc ruột do lồng ruột
51. Bệnh nhân nam, 48 tuổi, vào viện vì đau bụng cơn, buồn nôn, bí trung và đại tiện 3 ngày. Tiền căn: đi tiểu nhầy nhớt 3 tháng nay, phân nhỏ và dẹt. Khám: bụng trướng to, trướng đều, nghe nhu động ruột tăng. X quang bụng đứng: có nhiều mức nước hơi khắp bụng. Chẩn đoán phù hợp nhất là:
- Tắc ruột do sỏi mật
  - Tắc ruột do ung thư trực tràng
  - Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
  - Tắc ruột do dính
  - Tắc ruột do lồng ruột
52. Điều trị nội khoa tắc ruột. Chọn câu **KHÔNG PHÙ HỢP**
- Đặt thông mũi - dạ dày
  - Đặt thông trực tràng
  - Đặt thông tiểu
  - Bù nước, điện giải ngả tĩnh mạch
  - Dùng kháng sinh đường tiêm

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1**  
**VẾT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*(Sơ suất của phụ hợp chưa. Không dùng bút xóa, bút xóa và màu đỏ)*

53. Đặc điểm lồng ruột ở người lớn. Chọn câu SAI

- A. Có nguyên nhân thực thể
- B. Biểu hiện lâm sàng là hội chứng tắc ruột
- C. Có thể sờ thấy khối lồng
- D. Siêu âm, CT giúp chẩn đoán bệnh
- E. Là nguyên nhân gây tắc ruột thường gặp nhất

54. Lồng ruột kiểu xa có đặc điểm:

- A. Đầu lồng và cổ lồng đều cố định
- B. Đầu lồng cố định, cổ lồng di động
- C. Đầu lồng di động, cổ lồng cố định
- D. Đầu lồng và cổ lồng đều di động
- E. Đoạn ruột trên "ngọan" đoạn ruột dưới

55. Đặc điểm lồng ruột ở người lớn. Chọn câu SAI

- A. Có nguyên nhân thực thể
- B. Biểu hiện lâm sàng là hội chứng tắc ruột
- C. Có thể sờ thấy khối lồng
- D. Siêu âm, CT giúp chẩn đoán bệnh
- E. Phẫu thuật tháo lồng là phương pháp điều trị thích hợp

56. Đặc điểm thương tổn của chấn thương / vết thương bụng:

- A. Trong chấn thương bụng kín, tạng đặc bị thương tổn ít hơn tạng rỗng
- B. Trong chấn thương bụng kín, tạng đặc bị thương tổn tương đương với tạng rỗng
- C. Trong vết thương bụng, tạng đặc bị thương tổn nhiều hơn tạng rỗng
- D. Trong vết thương bụng, tạng đặc bị thương tổn tương đương với tạng rỗng
- E. Trong vết thương bụng, tạng đặc bị thương tổn ít hơn tạng rỗng

57. Trong chấn thương / vết thương bụng, vai trò chính của siêu âm:

- A. Chẩn đoán vỡ tạng rỗng
- B. Phân độ vỡ tạng đặc
- C. Là phương tiện đầu tay để chẩn đoán chảy máu trong
- D. Là phương tiện đầu tay để chẩn đoán viêm phúc mạc
- E. Xác định có thủng là phúc mạc thành

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	C	D	
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



**ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN I**  
**YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)**

*Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ*

58. Trong chấn thương bụng kín, chỉ định chọc dò ổ bụng:
- A. Thường qui cho mọi trường hợp
  - B. Khi lâm sàng có hội chứng chảy máu trong rõ rệt
  - C. Khi siêu âm thấy rõ có máu trong xoang phúc mạc
  - D. Khi CT thấy có vỡ gan hoặc lách
  - E. Khi lâm sàng nghi ngờ có chảy máu trong và cơ sở y tế chưa được trang bị máy siêu âm
59. Một nam thanh niên 19 tuổi được đưa vào phòng cấp cứu vì bị đâm bụng dao vào bụng trên. Tình trạng: da xanh và mồ hôi, mạch 130/phút, H/A 60/40mmHg, nhịp tim 30 lần/phút. Vết thương ở vùng thượng vị lệch hạ sườn phải rỉ máu. Tình trạng nào sau đây phù hợp nhất:
- A. Đau do vết thương thành bụng
  - B. Cổ cứng do đau
  - C. Cổ cứng giảm-thể tích
  - D. Cổ thông tạng rỗng
  - E. Cổ tổn thương tạng đặc
60. Nhiễm trùng vết mổ là:
- A. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ trong vòng 1 tuần nằm viện
  - B. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ trong vòng 1 năm sau mổ
  - C. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ trong vòng 1 tháng
  - D. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ sau 30 ngày
  - E. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ sau 15 ngày

**HẾT**

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)